

Bản án số: 18/2021/HS-ST
Ngày: 04-02-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bé Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Việt Hưng
2. Bà Trần Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Quốc Sang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Bùi Hữu Hưng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 254/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

LÊ TUẤN A, sinh ngày 16/9/2001 tại Thanh Hóa; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Khu vực N, phường B, thành phố V, tỉnh Hậu Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Lê Văn H (chết) và bà Nguyễn Thị N (chết); Anh, chị, em ruột: không; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* Người bị hại: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1993. Địa chỉ: khu vực S, phường Hưng T, quận C, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Lê Đức T1, sinh năm 1994. Địa chỉ: đường Trần Hoàng N, phường Hưng L, quận N, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Tuấn A và Lê Đức T là bạn bè quen biết nhau từ trước, ngày 04/4/2020 Lê Tuấn A có xin ngủ nhờ chỗ của T vì lúc này T đang làm bảo vệ tại quán cà phê Pha Lê 1 có địa chỉ số 232 đường 3/2 phường Hưng Lợi. Vào khoảng 6 giờ sáng ngày 04/4/2020 Tuấn A đi ra bãi giữ xe của quán phát hiện có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Airbade màu đỏ, biển số 65B1-794.62 của anh Nguyễn Văn Nam đang đậu bên hông quán, trên xe có để chùm chìa khóa nên Lê Tuấn A đi lại xe ngồi lên yên nói với T là còn chìa khóa, lúc này T hiểu là Lê Tuấn A muốn rủ T lấy trộm tài sản trên xe nên T tự giác đi lại rút dây cắm ổ điện camera quan sát của quán ra mục đích che giấu hành vi trộm của Tuấn A. Sau đó T cầm cây chổi đi lại đứng gần xe mô tô giả vờ quét sân để che cho Tuấn A lấy chìa khóa mở cốp xe lấy cái bóp da bên trong có tiền Việt Nam nhiều mệnh giá, Tuấn A nhanh chóng lấy hết tiền trong bóp bỏ rồi vào túi quần sau đó trả lại bóp da, chìa khóa như cũ. Sau khi lấy trộm được tiền Tuấn A kêu T đi ra ghế đá lấy 1.000.000 đồng đưa cho T và nói tiền lấy trong cốp xe Airbade màu đỏ, T lấy tiền và đưa xe mô tô của T cho Tuấn A mượn chạy đi. Lê Tuấn A kiểm tra tiền lấy trộm còn 4.550.000 đồng vì đã đưa cho T 1.000.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo trả nợ và tiêu xài cá nhân hết. Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản anh Nam đã đến trình báo với Công an phường Hưng Lợi.

Cơ quan điều tra tiến hành mời Tuấn A và T về trụ sở làm việc. Tang vật thu giữ: Tiền Việt Nam 300.000 đồng (bị cáo Lê Tuấn A giao nộp);

Qua điều tra Lê Tuấn A và Lê Đức T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Trong quá trình điều tra Lê Đức T đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ninh Kiều đã tiến hành xác minh, quyết định tách vụ án hình sự và quyết định truy nã đối với T, tạm đình chỉ để giải quyết sau khi bắt được T.

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại anh Nguyễn Văn N đã nhận lại số tiền 5.200.000 đồng do Lê Đức T và Lê Tuấn A bồi thường, anh N không có yêu cầu gì thêm.

Anh Nguyễn Lê Đức T1 là giám đốc Công ty bảo vệ Huy Hoàng yêu cầu Lê Đức T trả lại số tiền 3.900.000 đồng, là tiền do anh đưa cho T trả lại cho anh N.

Cáo trạng số 12/CT-VKSNK ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều đã truy tố Lê Tuấn A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo Lê Tuấn A về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình năm 2015. Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa thấy rằng bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hành vi phạm tội của bị cáo là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã nộp tiền bồi thường khắc phục một phần thiệt hại cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Từ những căn cứ nêu trên đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015: để tuyên bố bị cáo Lê Tuấn A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; đề nghị xử phạt bị cáo hình phạt từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng của vụ án: đề nghị ghi nhận việc người bị hại anh Nguyễn Văn Nam đã nhận lại số tiền 5.200.000 đồng do Lê Đức T và Lê Tuấn A bồi thường; ghi nhận việc bị cáo Lê Tuấn A tự nguyện trả cho người liên quan anh Nguyễn Lê Đức T1 số tiền 3.900.000 đồng mà anh T1 yêu cầu Lê Đức T hoàn trả (khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng thu giữ của bị cáo Lê Tuấn A) thì bị cáo còn phải trả cho anh Nguyễn Lê Đức T1 số tiền 3.600.000 đồng.

- Bị cáo Lê Tuấn A thống nhất với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố, thống nhất với mức đề nghị hình phạt mà kiểm sát viên đề nghị. Bị cáo tự nguyện trả cho anh Nguyễn Lê Đức Trí số tiền mà anh Trí đã bỏ ra thay cho T bồi thường cho người bị hại, xin Hội đồng xem xét bị cáo lần đầu tiên phạm tội và xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà cho bị cáo hưởng mức án nhẹ để có cơ hội làm lại cuộc đời.

- Người bị hại anh Nguyễn Văn N: đã nhận đủ số tiền bị mất trộm nên không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Về hình phạt: nhận thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, tuổi đời còn trẻ, do sơ hở của bị hại mới tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội phạm tội, nay đã nhận lại đủ tiền bị trộm, không bị thiệt hại gì nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Lê Đức T1 yêu cầu Lê Đức T hoàn trả số tiền 3.900.000 đồng mà anh đã bỏ ra cho T mượn để bồi thường cho anh N, hiện tại T đã bỏ trốn mà bị cáo Lê Tuấn A tự nguyện trả thay Lê Đức T số tiền này thì anh đồng ý nhận, không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Ninh Kiều, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh của bị cáo:

Hội đồng xét xử nhận thấy, lời nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, đủ cơ sở kết luận: Ngày 04/4/2020 Lê Tuấn A dưới sự hỗ trợ của Lê Đức T đã có hành vi lén lút mở khóa xe Ariblade của anh Nguyễn Văn Nam lấy trộm số tiền 5.550.000 đồng. Hành vi của bị cáo Lê Tuấn A đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ; bản thân Lê Tuấn A là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực pháp luật, khi thực hiện hành vi bị cáo biết đây là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, đây là lỗi cố ý trong ý thức phạm tội của bị cáo. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Xét thấy, trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội đã thực hiện, bị cáo lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân chưa từng có tiền án, tiền sự; đã nộp tiền bồi thường khắc phục một phần thiệt hại cho người bị hại; người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Lê Tuấn A là công dân Việt Nam, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng vì lòng tham, muốn nhanh chóng có tiền tiêu sài, thỏa mãn cho những nhu cầu của bản thân mà không hao phí sức lao động, bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây tác động tiêu

cực đến trật tự trị an của địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ một phần ý chí chủ quan, sự lơ là trong công tác bảo quản tài sản cá nhân của người bị hại.

Xét bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là cần thiết nhưng nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm. Nên, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mà cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đảm bảo mục đích trừng trị, giáo dục bị cáo và thể hiện được tính nhân đạo của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng của vụ án: tại phiên tòa, bị cáo Lê Tuấn A tự nguyện trả số tiền 3.900.000 đồng mà người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Lê Đức T1 đã bỏ ra thay Lê Đức T để bồi thường cho người bị hại Nguyễn Văn N (mặc dù anh T1 yêu cầu Lê Đức T bồi thường chứ không yêu cầu bị cáo). Đây là sự tự nguyện của bị cáo và được anh Nguyễn Lê Đức T1 đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Hiện tại, cơ quan thi hành án đang tạm giữ số tiền 300.000 đồng của bị cáo Lê Tuấn A nên khấu trừ số tiền này vào số tiền mà bị cáo phải trả cho anh T1, bị cáo phải trả thêm số tiền 3.600.000 đồng cho anh Nguyễn Lê Đức T1 khi án có hiệu lực.

[6] Xét đề nghị của kiểm sát viên về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và mức đề nghị về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Tuấn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Lê Tuấn A 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng (tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 04/02/2021).

Giao bị cáo Lê Tuấn A cho Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Lê Tuấn A cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Ghi nhận việc bị cáo Lê Tuấn A tự nguyện trả số tiền 3.900.000 đồng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Lê Đức T1. Khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng của bị cáo đang bị tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều theo biên lai thu số 005314 ngày 29/12/2020, bị cáo còn phải trả cho anh Nguyễn Lê Đức T1 số tiền 3.600.000 đồng.

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Tuấn A phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tòa tuyên án; kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa để xin Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đương sự;
- VKSND Q. NK;
- TAND TP. CT;
- Chi cục THADS Q. NK;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

PHẠM THỊ BÉ HIỀN